

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày 29 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hải Quân

Bà Phạm Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Dương Văn K; tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1991 tại huyện M, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ E, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn V và bà Trương Thị X; có vợ: Đàm Thị Thu P; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị xử phạt 03 năm tù về Tội cố ý gây thương tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2011/HS-ST ngày 22-7-2011 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (đã được xóa); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-11-2019 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Sô F, khu D, thị trấn G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hà Văn N, sinh năm 1992; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Lương Văn U, sinh năm 1994; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 21-11-2019, tại đường mòn biên giới khu vực phía tây Mốc A thuộc khu N, thị trấn G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (cách biên giới khoảng 300 m). Tổ công tác cơ động của Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế H trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát hiện 02 đối tượng nam giới đang có hành vi buộc 01 bao hàng lên xe mô tô biển kiểm soát 12V1-100.13 có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, các đối tượng khai nhận họ tên là: (1) Dương Văn K, sinh năm 1991, trú tại: Tổ E, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội; (2) Hà Văn N, sinh năm 1992, trú tại: Xã I, huyện O, tỉnh Hòa Bình. Qua kiểm tra phát hiện bên trong 01 bao hàng thu giữ trên xe mô tô của Dương Văn K có 54 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn. Hà Văn N khai hiện còn 02 bao hàng được để ở khu vực trên đồi cách đường mòn biên giới phía tây mốc A thuộc khu N, thị trấn G, huyện C khoảng 500m. Tiến hành mở rộng hiện trường, Tổ công tác thu giữ được thêm 02 bao hàng ở vị trí trên. Kiểm tra bên trong 02 bao hàng có chứa 108 giàn pháo, loại 36 lỗ/giàn. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

Thu giữ của Dương Văn K: 01 bao hàng (bên trong có chứa 54 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-100.13; 01 điện thoại di động màu đen, trên vỏ có ghi chữ NOKIA; 01 điện thoại di động màu xanh đen, trên bề mặt có ghi chữ SamSung.

Thu giữ 02 bao hàng có chứa 108 giàn pháo, loại 36 lỗ/giàn được để ở khu vực trên đồi cách đường mòn biên giới phía tây mốc A thuộc khu N, thị trấn G, huyện C khoảng 500m do Hà Văn N chỉ.

Ngoài ra còn thu giữ 12 bao tải dứa màu xanh; 12 thùng bìa cát tông; 09 túi nilon màu đen dùng để đựng pháo.

Tại Biên bản xác định trọng lượng pháo ngày 21-11-2019, xác định 54 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn do Ka vận chuyển có tổng khối lượng 76,66 kg và 108 giàn pháo, loại 36 lỗ/giàn thu giữ tại khu vực trên đồi cách đường mòn biên giới phía tây mốc A thuộc khu N, thị trấn G, huyện C khoảng 500m có tổng khối lượng 153,34 kg.

Tại Kết luận giám định số: 03/KL-PC09 ngày 26-11-2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn K khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 19-11-2019 khi Dương Văn K đang ở nhà tại địa chỉ: Tổ E, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội thì có một người đàn ông tên H (không rõ họ, địa chỉ) ở thành phố L gọi điện đặt vấn đề thuê Dương Văn K vận chuyển pháo từ đồi R ra cổng trường cấp 3 thị trấn G, mỗi bao pháo H sẽ trả 1.000.000 đồng nhưng không nói số

lượng pháo là bao nhiêu. H cho Dương Văn K số điện thoại của Hà Văn N làm nghề cử vận là người sẽ vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam để giao cho Dương Văn K ở đơn R và dặn Dương Văn K không được nói cho Hà Văn N biết hàng vận chuyển là pháo mà là hàng quần áo của gia đình. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 20-11-2019, Dương Văn K bắt xe khách từ nhà lên bến xe Y thuộc thành phố L, sau đó ra một quán cà phê (không nhớ tên) ở ngã tư S, thành phố L để gặp H trao đổi về việc vận chuyển pháo. Dương Văn K cho H 01 sim số 0326942268 để tiện liên lạc với nhau. Đồng thời, H còn yêu cầu Dương Văn K xóa số, danh bạ và tất cả các cuộc gọi giữa Dương Văn K và H. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Dương Văn K điện thoại cho Hà Văn N hỏi khi nào sang Trung Quốc để bốc xếp hàng, và hẹn Hà Văn N ra ngã ba đôi tiền thuộc thị trấn G để gặp mặt. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Văn K gặp Hà Văn N ở chỗ hẹn nhưng chỉ nhìn mặt nhau, không nói với nhau câu nào. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Hà Văn N gọi điện cho Dương Văn K bảo lên đơn R nhận hàng. Do không có phương tiện nên Dương Văn K đến quán cầm đồ Q mượn chiếc xe máy Wave biển kiểm soát 12V1-100.13 của Nguyễn Mạnh T, rồi điều khiển xe máy lên chỗ hẹn với Hà Văn N. Khi Dương Văn K đang buộc 01 bao hàng lên xe máy thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với Hà Văn N là người vận chuyển 03 bao hàng từ Trung Quốc về Việt Nam. Tuy nhiên, khi vận chuyển hàng từ Trung Quốc về Việt Nam, Hà Văn N không biết hàng hóa bên trong 03 bao hàng là pháo. Cơ quan điều tra đã tiến hành đề nghị định giá số pháo trên để xem xét xử lý hành vi: Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, tuy nhiên không định giá được. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách ra để xem xét, đề nghị xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên H, khoảng 35- 40 tuổi ở thành phố L là người đặt vấn đề và thuê Dương Văn K vận chuyển pháo từ đơn 05 ra công trường cấp 3, thị trấn G, huyện C: Dương Văn K khai chỉ quen biết H qua một lần đi chơi vào năm 2017, bản thân Dương Văn K cũng không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của H. Do đó, Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Bản Cáo trạng số: 33/CT- VKS, ngày 06-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dương Văn K về Tội vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn K phạm Tội vận chuyển hàng cấm. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn K từ 02 năm đến 03 năm tù. Do bị cáo không có tài sản, kinh tế gia đình chỉ đủ sống nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh T 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-100.13, chiếc xe này bị cáo mượn của anh Nguyễn Mạnh T sử dụng trái phép, anh Nguyễn Mạnh T không biết bị cáo dùng chiếc xe của anh để đi chở hàng cấm; tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di

động màu đen, trên vỏ có ghi chữ NOKIA và 01 điện thoại di động màu xanh đen, trên bề mặt có ghi chữ SamSung của bị cáo Dương Văn K do có liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm; đối với số pháo còn lại sau giám định và các đồ vật đựng pháo. Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Dương Văn K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định, Biên bản xác định trọng lượng pháo và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 21-11-2019 tại đường mòn biên giới khu vực phía tây Mốc A thuộc khu N, thị trấn G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (cách biên giới khoảng 300m), tổ công tác cơ động của Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế H phát hiện, bắt quả tang Dương Văn K vận chuyển 01 bao tải chứa bên trong có 54 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có tổng khối lượng 76,66 kg cho một người đàn ông tên H (không rõ họ, địa chỉ) từ đồi 05 về Trường cấp 3 thị trấn G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để nhận tiền công 1.000.000 đồng/01 bao hàng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Vì vậy, có cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn K phạm Tội vận chuyển hàng cấm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi này đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Pháo nổ từ lâu đã bị cấm bởi sự nguy hiểm và lãng phí. Hàng năm cứ vào dịp cuối năm tình trạng sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép lại diễn ra phức tạp, gây nhiều thiệt hại không chỉ cho Nhà nước mà còn gây ra những hậu quả khó lường về sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân, gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2011/HS-ST ngày 22-7-2011 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã bị xử phạt 03 năm tù về Tội cố ý gây thương tích mặc dù tính đến ngày phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích; tình tiết tăng nặng không có. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra tại phiên tòa bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình và ngày 06/4/2020 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của mẹ bị cáo là bà Trương Thị X trong đơn bà X trình bày: Bị cáo Dương Văn K quá trình sinh sống ở địa phương đã tích cực tham gia phòng chống tội phạm, tham gia các phong trào hoạt động xã hội của địa phương và trong đơn trình bày hoàn cảnh gia đình bà trình bày vợ bị cáo hiện đã bỏ nhà đi để lại hai con nhỏ, vợ chồng bà già yếu, chồng bà bệnh tật trong gia đình hiện nay bị cáo là lao động chính bà mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con bà. Đơn của bà được chính quyền địa phương xác nhận. Nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản, kinh tế gia đình chỉ đủ sống, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp: Không áp dụng.

[7] Đối với Hà Văn N là người vận chuyển 03 bao hàng từ Trung Quốc về Việt Nam. Tuy nhiên, khi vận chuyển hàng từ Trung Quốc về Việt Nam, Hà Văn N không biết hàng hóa bên trong 03 bao hàng là pháo. Cơ quan điều tra đã tiến hành đề nghị định giá số pháo trên để xem xét xử lý hành vi: Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, tuy nhiên chưa định giá được. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách ra để xem xét, đề nghị xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người đàn ông tên H, khoảng 35- 40 tuổi ở thành phố L là người đặt vấn đề và thuê Dương Văn K vận chuyển pháo từ đội 05 ra công trường cấp 3, thị trấn G, huyện C: Dương Văn K khai chỉ quen biết H qua một lần đi chơi vào năm 2017, bản thân Dương Văn K cũng không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của H. Do đó, Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ để xác minh, làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là pháo còn lại sau giám định và các đồ vật đựng pháo. Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật theo quy định. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-100.13, chiếc xe này bị cáo

mượn của anh Nguyễn Mạnh T sử dụng trái phép, anh Nguyễn Mạnh T không biết bị cáo dùng chiếc xe của anh để đi chở hàng cấm. Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh T; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung do có liên quan đến hành vi phạm tội. Cần tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án. Nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn K phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/11/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Các biện pháp tư pháp: Không có.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-100.13 (kèm theo chìa khóa) cho chủ sở hữu anh Nguyễn Mạnh T.

4.2. Tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động trên bề mặt có ghi chữ NOKIA màu đen và 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen trên bề mặt có ghi chữ SamSung.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-2- 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Dương Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- CQĐTCA h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- CQTHA HSCA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Nhà TGCA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Chi CTHA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có QL. NV liên quan (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà